TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Phụng
2. Bà Cadá Thị Lính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện BA tham gia phiên toà:*
Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện BA xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPBĐLV
Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà capital Tower, số 109 – Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiến, thành phố Hà Nội
Địa chỉ chi nhánh Ninh Thuận: Số 44, đường 16 tháng 4, phường Tấn Tài, thành phố Phan rang – Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Tùng L; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Ninh Thuận.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Tùng L: Chị Bùi Thụy Quỳnh A; Chức vụ: Tổ trưởng KHCN – Phòng khách hàng (Theo văn bản ủy quyền số 196/2018/UQ-LienVietPostBank.NT ngày 11/6/2017) – có mặt.
2. Bị đơn: Anh Trần Hữu Q, sinh năm 1985 (vắng mặt lần 2 không có lý do).
Địa chỉ: thôn TC 2, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận chị Bùi Thụy Quỳnh A trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/050816/04/620 ngày 05/8/2016, anh Trần Hữu Q có vay của Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận số tiền 265.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 05/8/2016 – 05/8/2021), lãi suất cho vay 13%/năm trong ba tháng đầu tiên (lãi suất sau đó được điều theo lãi suất từng kì 13 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ theo quy định của Ngân hàng nhưng không thấp hơn 13%/năm), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là ngày 25 hàng tháng.

Tính đến ngày 25/01/2017, anh Trần Hữu Q đã trả được số tiền gốc 22.080.000 đồng, trả tiền lãi đến ngày 25/02/2017 là 18.432.056 đồng. Sau đó, anh Quý vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 26/02/2017 Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Tổng nợ tính đến ngày 27/9/2018, anh Quý phải trả cho Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận số tiền là 298.764.489 đồng. Trong đó:

- Dư nợ tiền gốc: 242.920.000 đồng.

- Tiền lãi: 41.913.481 đồng.

- Tiền gốc quá hạn: 13.931.008 đồng

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Hữu Q phải trả cho Ngân hàng 298.764.489 đồng. Trong đó: Dư nợ tiền gốc: 242.920.000 đồng; tiền lãi: 41.913.481 đồng; tiền gốc quá hạn: 13.931.008 đồng.

Qua xác minh: Vợ anh Quý là chị Huỳnh Thị Minh không biết anh Quý vay tiền của Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận bao nhiêu, vào thời gian nào và để làm gì. Khoản nợ này Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận cũng xác nhận không liên quan gì đến vợ anh Quý. Từ tháng 7/2017, anh Quý bỏ việc, bỏ địa phương đi, không báo cho bất kỳ ai biết nơi anh Quý đang ở nhưng thỉnh thoảng có điện thoại về nói chuyện với vợ. Do anh Quý không có mặt tại địa phương, không ai biết địa chỉ anh Quý đang ở nên sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện BAphải tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Minh và sau khi nhận các văn bản này thì chị Minh đã điện thoại báo lại cho anh Quý, nhưng anh Quý vẫn không đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được và phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Phiên tòa lần hai anh Quý cũng không đến để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt là chấp hành đúng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Hữu Q vắng mặt là không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Trần Hữu Q phải trả tổng số nợ tính đến ngày 27/9/2018 là 298.764.489 đồng. Trong đó: Dư nợ tiền gốc: 242.920.000 đồng; tiền lãi: 41.913.481 đồng; tiền gốc quá hạn: 13.931.008 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Quý phải trả cho Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận số tiền 298.764.489 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận còn yêu cầu anh Trần Hữu Q phải trả số tiền lãi được tính theo công thức: Số lãi quá hạn = Số ngày quá hạn * lãi suất quá hạn * tiền lãi chưa trả tính đến này 27/9/2018 là 6.836.611 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận rút yêu cầu này đối với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn anh Trần Hữu Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 05/050816/04/620 ngày 05/8/2016, anh Trần Hữu Q có vay của Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận số tiền 265.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 05/8/2016 – 05/8/2021), lãi suất cho vay 13%/năm trong ba tháng đầu tiên (lãi suất sau đó được điều theo lãi suất từng kì 13 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ theo quy định của Ngân hàng nhưng không thấp hơn 13%/năm), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là ngày 25 hàng tháng.

Sau khi vay, đến ngày 25/01/2017, anh Trần Hữu Q đã trả được số tiền gốc 22.080.000 đồng, trả tiền lãi đến ngày 25/02/2017 18.432.056 đồng. Sau đó, anh Quý vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 26/02/2017, Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận trả số nợ tính đến ngày 27/9/2018 là 298.764.489 đồng. Trong đó:

- Dư nợ tiền gốc: 242.920.000 đồng.

- Lãi trong hạn (Số ngày trong kỳ trả nợ * lãi suất * số dư nợ tính lãi): 41.913.481 đồng.

- Lãi do chậm trả tiền gốc (Số ngày quá hạn * lãi suất quá hạn * tiền gốc chưa trả): 13.931.008 đồng.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận còn yêu cầu anh Trần Hữu Q phải trả số tiền lãi được tính theo công thức: Số lãi quá hạn = Số ngày quá hạn * lãi suất quá hạn * tiền lãi chưa trả tính đến này 27/9/2018 là 6.836.611 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận rút yêu cầu này đối với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn anh Trần Hữu Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.105.000 (Bảy triệu một trăm lẻ năm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014787 ngày 20/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tống tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Ninh Thuận.

Buộc anh Trần Hữu Q phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCPBĐLV - Chi nhánh Ninh Thuận số tiền tính đến ngày 27/9/2018 là 298.764.489 đồng. Trong đó:

- Dư nợ tiền gốc: 242.920.000 đồng.

- Lãi trong hạn (Số ngày trong kỳ trả nợ * lãi suất * số dư nợ tính lãi): 41.913.481 đồng.

- Lãi do chậm trả tiền gốc (Số ngày quá hạn * lãi suất quá hạn * tiền gốc chưa trả): 13.931.008 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2018), thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thánh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Trần Hữu Q phải chịu 14.938.000 (Mười bốn triệu chín trăn ba mươi tám nghìn) đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCPBĐLV – Chi nhánh Ninh Thuận số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.105.000 (Bảy triệu một trăm lẻ năm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014787 ngày 20/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn được biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Trần Hữu Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện BA;
- Chi cục THADS huyện BA;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sẩm A Tắc